

Bản án số: 142/2022/HS-ST

Ngày: 30/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Xuân Diễm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Đức Thành;

Ông Bùi Văn Thắng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** bà Ngô Thị Mây, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa:** ông Trần Đức Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST- HS, ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với bị cáo:

**Lê Văn D**, sinh ngày 01/02/1989 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT/nơi cư trú: thôn Đ 2, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 02/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Đỗ Thị L, có ba con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

- Tiền án: năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ ngày 01/11/2022, tạm giam ngày 02/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn 8, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị H, chị Đỗ Thị L.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/11/2020, Lê Văn D đi bộ đến khu vực Thôn 8, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện cổng nhà anh Nguyễn Văn T không khoá, trong sân dựng 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6-4269 đang cắm sẵn chìa khoá ở ổ khoá không có người trông coi nên D mở cổng, đi vào trong sân dắt chiếc xe ra ngoài, đề nổ rồi điều khiển xe bỏ trốn. Cùng ngày anh T đến cơ quan Công an trình báo.

Tối ngày 24/11/2020, D về nhà thì được chị Đỗ Thị L (vợ D) thông báo là có Công an đến nhà tìm nên sáng ngày 25/11/2020, D mang xe mô tô của anh T đưa cho bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ D) mục đích để trả cho anh T rồi D bỏ trốn khỏi địa phương. Cùng ngày 25/11/2020, bà H giao nộp xe mô tô 14P6-4269 cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 81, ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Quảng Yên kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 14P6-4269 của anh Nguyễn Văn T trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Ngày 01/11/2022, Lê Văn D bị bắt theo quyết định truy nã, tại Cơ quan điều tra D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, ngoài ra D còn khai: sau khi chiếm đoạt xe mô tô của anh T, D điều khiển xe đi về hướng Thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tìm nơi để tiêu thụ, tuy nhiên do không có giấy tờ xe nên không bán được, D đành cất giấu tại khu vực Chùa R, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đến sáng hôm sau thì mang về nhà đưa cho bà H.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen-trắng, biển kiểm soát 14P6-4269, ngày 14/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: anh T sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 01/2022/CT-VKSQY, ngày 06/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố bị cáo Lê Văn D, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D khai nhận như sau: khoảng 09 giờ ngày 24/11/2022, Duy đi đến thôn 8, xã L, thị xã Q phát hiện cổng nhà anh T khép hờ không khoá bên trong sân dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 14P6-4269, ổ khoá cắm chìa, D vào dắt xe ra ngoài và nổ máy đi về

hướng thôn 6, xã L, thị xã Q, D vào quán mua bán xe máy cũ để bán nhưng không bán được do không có giấy tờ xe nên D đem xe giấu tại chùa R, xã L, thị xã Q, khi vụ việc bị phát hiện, D mang xe về đưa cho gia đình để trả lại anh T đồng thời bỏ trốn đến ngày 01/11/2022 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Bị hại, anh Nguyễn Văn T có lời khai xác nhận việc sáng ngày 24/11/2020 anh có để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6-4269, tại sân nhà tại thôn 8, xã L thị xã Q không khóa bị kẻ gian trộm cắp, sau khi phát hiện mọi người có đuổi theo nhưng không bắt được đối tượng trộm cắp xe.

Người làm chứng, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của bị cáo và chị Đỗ Thị L là vợ bị cáo D có lời khai ngày xác nhận ngày 24/11/2020 D có thừa nhận với gia đình là đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6-4269 và xin bà 1.000.000đồng để đi chuộc xe về, sau khi xin tiền D đi đâu gia đình không biết, đối với chiếc xe máy D trộm cắp, D đã để lại và gia đình đã giao nộp Cơ quan Công an.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Quảng Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt truy nã, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và căn cứ kết tội: tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Biên bản, Sơ đồ xác định hiện trường; bản ảnh hiện trường; Biên bản, bản ảnh trích xuất hình ảnh; bản ảnh vật chứng; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Bản kết luận định giá tài

sản... đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: khoảng 09 giờ ngày 24/11/2020, tại thôn 8, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6-4269 trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số 01/2022/CT-VKSQY, ngày 06/12/2022 của VKSND thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố bị cáo Lê Văn D là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của Lê Văn D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, bị cáo lợi dụng sơ hở của Bị hại để trộm cắp tài sản có giá trị hàng triệu đồng.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo*: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản phạm tội đã giao nộp trả lại bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để đảm bảo vừa răn đe phòng ngừa chung vừa có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

*Về hình phạt bổ sung*: bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6-4269 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T, anh T đã nhận đủ và không yêu cầu gì về phần dân sự, HĐXX không đề cập.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố***: Lê Văn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

***Xử phạt***: Lê Văn D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01 tháng 11 năm 2022.

***Về án phí và quyền kháng cáo***: áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt Bị hại; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho Bị hại

biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx Quảng Yên;
- Bị cáo, Bị hại;
- Thi hành án dân sự, HS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xuân Diễn**